

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TUỆ MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TUỆ MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUE MINH PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TUEMINH PHARMA .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107154108

**3. Ngày thành lập:** 02/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 17A ngõ 124 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                             | 2023        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;<br>- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;                                                                                                                                            | 2029        |
| 3.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất dược liệu ( chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định dinh của pháp luật)                                                                                                                                                                                    | 2100(Chính) |
| 4.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0128        |
| 5.  | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0164        |
| 6.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Trộn chè và chất phụ gia;<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;<br>- Sản xuất các loại trà dược thảo ;<br>- Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo. | 1079        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, dầu thơm và hương liệu, muối công nghiệp,                                                                                                                                                                            | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4772 |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                              | 4620 |
| 10. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn rau, quả<br>- Bán buôn chè<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng         | 4632 |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                               | 4649 |
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                        | 4791 |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                      | 8230 |
| 14. | Dịch vụ đóng gói<br>Chi tiết:<br>- Các hoạt động đóng gói trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, có hoặc không liên quan đến một quy trình tự động:<br>+ Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm,<br>+ Đóng gói đồ rắn, | 8292 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)                                                                    | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN DUY LỰA        | P1501 A2 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 720.000    | 7.200.000.000         | 80        | 001079000343                                                                                |         |
|     |                       |                                                                                             | Tổng số           | 720.000    | 7.200.000.000         | 80        |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRƯƠNG VĂN HOÀI       | Thôn Cổ Diễn B, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 10        | 011200229                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                             | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 10        |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ THANH NHÂN | Thôn 2, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 10        | 111137181                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                             | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 10        |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN DUY LỰA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 15/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079000343

Ngày cấp: 15/03/2013

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P1501 A2 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

P1501 A2 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội